

Số: /BC-UBND

Nhơn Hòa, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường.

Thực hiện Văn bản số 2116/UBND ngày 30/12/2023 của UBND thị xã An Nhơn về việc cung cấp số liệu báo cáo kết quả thực hiện các chính sách dự án giảm nghèo bền vững năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024 trên địa bàn thị xã. UBND phường Nhơn Hòa kính báo cáo kết quả thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành kế hoạch và các văn bản chỉ đạo công tác giảm nghèo

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, để công tác giảm nghèo của phường đạt chỉ tiêu mà Nghị quyết Đảng ủy, nghị quyết Hội đồng nhân dân phường, Ban chỉ đạo giảm nghèo đã tham mưu UBND phường đã ban hành các văn bản như:

- Quyết định số 360/QĐ- UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững phường Nhơn Hòa giai đoạn 2023-2025; thông báo phân công thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2023-2025 phụ trách theo dõi từng khu vực, kiểm tra, hướng dẫn và giám sát việc triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến hướng dẫn thực hiện chương trình

Công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến về Chương trình mục tiêu giảm nghèo được đẩy mạnh; các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, hội đoàn thể quan tâm chỉ đạo, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện thông tin, tuyên truyền bám sát với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Chương trình mục tiêu giảm nghèo, giảm nghèo nhanh, bền vững theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp, bộ công cụ rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và các văn bản liên quan khác hướng dẫn thực hiện Chương trình

mục tiêu giảm nghèo cho cán bộ, nhân dân nhất là hộ nghèo, người nghèo năm bất kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, thị xã, phường cùng chung tay, chung sức triển khai thực hiện chương trình đạt kết quả, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Phối hợp với cấp trên thực hiện kiểm tra, giám sát theo Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội với hệ thống biểu mẫu thu thập thông tin và báo cáo thống nhất theo quy định. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá đã kịp thời hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc, khó khăn cho các khu vực khi thực hiện chính sách giảm nghèo. Các hoạt động của chương trình phù hợp với quy hoạch của địa phương đồng thời gắn liền với mục tiêu giải quyết các nhu cầu bức thiết của cộng đồng, tạo được sự đồng thuận và tin tưởng của người dân trong suốt quá trình triển khai thực hiện chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

1. Kết quả rà soát bố trí vốn

- Trong năm 2023 Ngân hàng chính sách xã hội đã giải quyết cho vay 7.061,56 triệu đồng, nâng tổng dư nợ trong năm lên 57.841,124 triệu đồng/19 tổ / 892 hộ vay. Nhìn chung các hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

- Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều trên địa bàn phường:

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023 (hưởng lợi năm 2024) Trong đó: hộ nghèo 76 hộ, chiếm tỷ lệ 1,39%; hộ cận nghèo 103 hộ, tỷ lệ 1,89%; hộ trung bình 204 hộ, tỷ lệ 3,74%.

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy trình quy định.

- Trong năm giảm 94 hộ nghèo, tỷ lệ 1,74%, 69 hộ cận nghèo, tỷ lệ 1,29%; tỷ lệ giảm nghèo đa chiều trong năm 3,03% (Nghị quyết 0,5%).

3. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung

3.1 Về chính sách hỗ trợ vay vốn:

Hiện nay trên địa bàn phường đang triển khai thực hiện cho vay 09 chương trình tín dụng. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2022 là 3,14 % đến cuối năm 2023 xuống còn 1,39%.

3.2 Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế.

- Lập danh sách đề nghị cấp 619 thẻ cho thành viên hộ nghèo năm 2023;

- Lập danh sách bảo hiểm y tế hộ cận nghèo năm 2023 là: 172 hộ

3.3. Hỗ trợ cho con em hộ nghèo trong giáo dục – đào tạo.

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho con em hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo theo qui định.

3.4. Hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo

Trong năm 2023 phường đã rà soát 03 trường hợp hộ nghèo có nhà ở xuống cấp, hư hỏng và đề nghị hỗ trợ kinh phí để xây dựng lại nhà ở cho hộ nghèo. Kết quả trong năm Ban thi đua khen thưởng tỉnh hỗ trợ 60 triệu xây dựng nhà ở cho hộ nghèo bà Võ Thị Lộc ở KV Trung Ái, hỗ trợ 25 triệu đồng nguồn của tỉnh sửa chữa nhà ở cho hộ cận nghèo Lê Thị Hơ ở KV Huỳnh kim, còn 01 trường hợp hộ nghèo bà Tiêu Thị Thủy ở KV Tân Hòa chưa hỗ trợ kinh phí xây dựng mới.

3.5. Đào tạo nghề và xuất khẩu lao động

Trong năm 2023 phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thị xã An Nhơn, mở 2 lớp nghề điện dân dụng và lớp nghề chế biến món ăn cho 36 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trong năm xuất khẩu lao động 01 trường hợp, giải quyết trên 250 lao động làm việc tại các Cty, Xí nghiệp trên địa bàn.

3.6. Chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo

Chỉ đạo cán bộ VHXH triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định giá bán lẻ tiền điện; Thông tư số 190/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội và Quyết định số 4620/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã để thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2023. Kết quả từ đầu năm đến nay đã chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo với số tiền 111.966.228 đồng.

3.7. Thực hiện các dự án hỗ trợ sinh kế đã được phê duyệt

Trong năm 2023 trên địa bàn phường xây dựng 01 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững Dự án chăn nuôi bò cái sinh sản, cho 7 hộ (trong đó 2 hộ nghèo KV Long Quang, 5 hộ cận nghèo KV Huỳnh Kim). Tổng kinh phí thực hiện dự án 560.248.000đ, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 331.978.000đ, còn lại hộ dân tham gia đối ứng 228.270.000đ. Thời gian triển khai từ thực hiện Dự án từ tháng 11/2023 đến tháng 4/2025.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Các chính sách an sinh xã hội ngày càng được quan tâm hỗ trợ, do vậy đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên.

Nhờ thực hiện tốt các chương trình, dự án giảm nghèo của các cấp nên tỷ lệ hộ nghèo giảm đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Những tồn tại, khó khăn, bất cập và nguyên nhân

Trong quá trình thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo của phường năm 2023 còn một số tồn tại, khó khăn, bất cập là:

- Tính chủ động của từng ngành, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo chưa cao.

- Sự phối hợp của một số ngành, đơn vị của phường chưa tốt, nhất là thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo phường hoạt động chưa đều, sự phối hợp chưa chặt chẽ, đồng bộ.

- Số hộ thoát nghèo có nguy cơ tái nghèo, biểu hiện tình trạng thoát nghèo thiếu bền vững; số hộ nghèo tuyệt đối còn nhiều. Một số hộ nghèo cần hỗ trợ xây dựng nhà nhưng còn vướng mắc đất ở, nên chưa được hỗ trợ xây dựng.

- Một số hộ nghèo còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ sự trợ giúp của nhà nước và cộng đồng, do vậy ý thức tự vươn lên để thoát nghèo còn hạn chế.

- Hộ đơn thân có nhu cầu vay vốn nhưng không giải quyết cho vay (lý do không có người thừa kế).

IV. GIẢI PHÁP ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU.

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và Chương trình giảm nghèo ở địa phương phải được đặc biệt quan tâm; giúp cho người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung chính sách của Đảng và Nhà nước về giải quyết việc làm và giảm nghèo, là mục tiêu lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và là trách nhiệm của mọi người dân.

Đài truyền thanh tăng thời lượng cho chuyên mục giải quyết việc làm và giảm nghèo, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, nội dung mô hình hoạt động, các điển hình, các mô hình có hiệu quả ở các địa phương để nhân dân nâng cao ý thức học tập, tự tạo việc làm, tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững.

2. Phát triển kinh tế- xã hội gắn với tạo việc làm và giảm nghèo nhanh, bền vững

Tập trung phát triển kinh tế, xã hội theo Nghị quyết Đảng bộ tạo điều kiện thu hút ngày càng nhiều nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài địa phương, phát triển kinh tế dịch vụ, đảm bảo tốc độ tăng trưởng cao, giải quyết nhiều việc làm tại chỗ và góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung giải quyết các công trình đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân để đảm bảo điều kiện phát triển kinh tế và ổn định đời sống, chủ động huy động nguồn lực tại chỗ cho công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

3. Về huy động nguồn lực

Tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, thị xã, phường, nguồn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và của toàn xã hội, động viên phát huy tính tự chủ của người dân vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện hoàn thành thắng lợi chương trình, mục tiêu giảm nghèo của phường.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp, cơ chế, chính sách của nhà nước đối với người nghèo, hộ nghèo và hộ cận nghèo như: Chính sách vay vốn ưu đãi làm ăn, phát triển kinh tế, xuất khẩu lao động, xây dựng nhà ở; chính sách cấp, hỗ trợ thẻ BHYT, hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ BTXH, hỗ trợ chi phí học tập, học nghề, trợ cấp xã hội, ...

2. Các cấp cần có chính sách hỗ trợ cho vay thông thoáng hơn đối với các hộ đơn thân (không có người thừa kế), để tạo điều kiện cho hộ có nguồn vốn phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Có chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa cao hơn, tạo cho hộ nghèo, cận nghèo có đủ nguồn kinh phí để làm lại nhà ở.

3. Đề nghị Nhà nước tiếp tục có chính sách hỗ trợ kinh phí phát triển sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tạo cho họ có công việc ổn định, phát triển kinh tế bền vững.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường. UBND phường Nhơn Hòa kính báo cáo UBND thị xã theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (báo cáo);
- Phòng Lao động- TB&XH;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Tùng

